

THUYẾT MINH VỀ MỘT NHẠC CỤ DÂN TỘC

1. Lập dàn ý thuyết minh về một nhạc cụ dân tộc

Mở bài

- Giới thiệu nhạc cụ đàn bầu.

Thân bài

a. Nguồn gốc, lịch sử:

- Được coi là "linh hồn dân tộc Việt", cho đến nay vẫn luôn đứng đầu trong các loại nhạc cụ truyền thống ở Việt Nam.

- Đã xuất hiện trong lịch sử dân tộc từ hàng ngàn năm trước.

+ Sự tích: Nổi tiếng với câu chuyện về nàng dâu hiếu thảo, trọn nghĩa đã móc mắt hiến tế hung thần để cứu mẹ chồng trên đường về quê lánh nạn, cuối cùng được bà tiên tặng cho cây đàn bầu.

+ Chính sử: Đại Việt sử ký toàn thư viết: "cây Đàn Bầu ra đời xuất phát điểm ở vùng đồng bằng Bắc Bộ sau đó được người Kinh Việt Nam mang sang Quảng Tây Trung Quốc....".

=> Đàn bầu vốn là nhạc cụ truyền thống của dân tộc từ ngàn xưa, có gắn bó chặt chẽ với đời sống lao động của nhân dân và văn hóa làng xã. Là thành quả sáng tạo độc đáo của dân tộc ta trong quá trình phát triển các loại hình nghệ thuật, giải trí không ngừng nghỉ qua nhiều thế hệ.

b. Cấu tạo:

- Kết cấu khá đơn giản, chỉ bao gồm một hộp đàn (hộp cộng hưởng) bằng tre hoặc gỗ, một vòi đàn để tạo ra cao độ và một dây duy nhất, không hề có phím, xếp vào họ dây và thuộc chi dây gảy.

- Mặt đàn hay hộp đàn thường được làm bằng gỗ ngô đồng, với tổng chiều dài dao động từ khoảng 110-115cm, chiều cao khoảng 10,5 cm, với một đầu hộp to hơn đường kính 12,5cm chứa bát âm, đầu còn lại thon nhỏ hơn tầm 9,5cm.

- Cần đàn hay còn gọi là vòi đàn, bộ phận chính yếu để tạo ra cao độ, được làm bằng sừng tre dẻo, nay thay bằng sừng trâu với độ dài từ 50 - 70 cm, gắn ở đầu nhỏ của hộp đàn, xuyên qua bầu đàn.

- Dây đàn, ngày xưa thường sử dụng dây mây, dây móc se lại, ngày nay người ta đổi sang dùng dây tơ và gần đây nhất là dùng dây kim loại.
- Bầu đàn, được làm bằng phần nùm của quả bầu hồ lô (bầu nậm) hoặc được tiện ra từ gỗ.
- Phần dây đàn sẽ trở thành cầu nối khi được cột cố định vào đầu to chứa bát âm của hộp đàn, kéo dài dọc mặt đàn rồi cột vào phần cần đàn ở đầu nhỏ, chỗ giao của bầu đàn và vòm đàn.
- Dụng cụ gảy được làm từ tre, giang, thân dừa, gỗ mềm, vót thành que có độ dài từ 4 - 4,5 cm.

c. Đặc điểm âm thanh:

- Có quãng âm rộng 3 quãng tám, nhưng hay nhất là ở khoảng 2 quãng tám, với kiểu âm thanh tròn, mượt, trong trẻo, sâu lắng và quyến rũ.
- Mà để phô diễn được hết cái hay của đàn bầu người nghệ sĩ phải thành thục các kỹ thuật gảy bồi âm, kỹ thuật nhấn, luyến, vỗ, vuốt, láy, rung, giật,...

d. Đàn bầu trong văn hóa, nghệ thuật:

- Là một trong những nhạc cụ dùng để đệm hát Xẩm, đồng thời cũng được sử dụng thường xuyên trong các bài độc tấu, phối hợp cùng với các nhạc cụ dân tộc khác trong các sân khấu Tuồng, Chèo, Múa rối nước, ca nhạc thính phòng Huế, Đờn ca Tài tử, Cải Lương và trong các tiết mục hòa tấu nhạc cụ dân tộc.
- Ngày nay thậm chí đàn bầu còn vượt qua khuôn khổ truyền thống tiến vào nền âm nhạc hiện đại trong các nhạc phẩm mang âm hưởng quê hương, dân ca, hoặc trở thành điểm nhấn đặc biệt trong các tác phẩm nhạc trẻ thịnh hành.
- Trở thành nguồn cảm hứng trong các tác phẩm thi ca, âm nhạc.

Kết Bài

Nêu cảm nhận.

2. Thuyết minh về một nhạc cụ dân tộc

Âm nhạc Việt Nam mang tính bản sắc độc đáo không chỉ bởi sự nổi tiếng của những bài ca dao, những điệu “ Nam ai Nam bình”, những điệu hát xoan, hát quan họ mà cái độc đáo ấy còn được tạo nên bởi những nhạc cụ mang tính dân tộc.

Một trong những nhạc cụ tiêu biểu cho hệ thống nhạc cụ dân tộc Việt Nam phải kể đến đàn nhị.

Đàn nhị là một loại đàn mang tính dân tộc cao, đàn nhị có có từ rất sớm (khoảng từ thế kỉ thứ mười) tồn tại và phát triển đến tận ngày nay.Đàn nhị là loại nhạc cụ thuộc bộ dây có cung vĩ. Khác với các loại đàn khác như: đàn nguyệt, đàn tranh ... có rất nhiều dây thì đàn nhị chỉ có hai dây duy nhất. Cũng có lẽ vì đặc điểm của dây đàn khá đặc biệt mà người ta gọi nó với cái tên là đàn Nhị.Hình dáng của đàn nhị cũng khá đặc biệt, nó nhỏ và gọn hơn rất nhiều so với các nhạc cụ dân tộc khác. Đàn có hai dây, và khi chơi nhạc thì người ta sẽ dùng một thanh kéo, vừa ma sát với dây đàn, vừa ma sát với nhựa thông được dính ở thân đàn để tạo ra những âm thanh độc đáo.

Đàn thường được những người nghệ sĩ để trên chính đôi chân của mình khi tấu nhạc.Vì vậy khi chơi nhạc thì người nghệ sĩ thường ngồi, có thể là trên một mảnh chiếu, cũng có thể là ngồi trên ghế.Dây kéo của đàn nhị cũng khá đặc biệt, nó được cấu tạo bởi những sợi tơ rất mảnh và mềm mại, sau đó được kết nối với thanh tre mỏng, uốn thành một hình cung mềm mại.Khi dây kéo của đàn nhị được cọ sát với dây đàn để phát ra âm thanh trong tương đối giống thanh kéo của đàn vĩ cầm.

Cách sử dụng đàn nhị cũng khá đơn giản, tuy nhiên đó là đối với những người nghệ sĩ thực thụ, còn đối với những người mới học thì cần phải luyện tập siêng năng thì mới có thể sử dụng được thành thạo loại đàn này.

Khi chơi đàn, ta sẽ dùng tay trái giữ dọc nhị và bấm dây đàn bằng lòng ngón tay hoặc đầu ngón tay để tạo ra tiết tấu, nhạc điệu. Tay phải sẽ cầm cung vĩ hay còn gọi là dây kéo đẩy qua lại mới tạo ra âm thanh.

Về tên gọi của đàn nhị cũng khá đa dạng. Ở những nơi,những vùng miền khác nhau thường có tên gọi khác nhau. Chẳng hạn, người Kinh gọi là “líu” (hay nhị líu để phân biệt với nhị chính), dân tộc Mường thì gọi đàn Nhị là “ cò ke”, hay như người dân Miền Nam thì lại gọi nó với cái tên “ Đờn cò”. Tuy nhiên, cái tên được dùng phổ biến nhất, được nhiều người quen gọi nhất thì vẫn là đàn nhị. Kích cỡ và hình dáng của đàn nhị cũng có sự khác nhau, tùy thuộc vào sở thích, nhu cầu cá nhân của người sử dụng đàn. Đàn nhị thường được cấu tạo bởi những bộ phận như sau: Bát nhị (hay còn gọi là ống nhị); dọc nhị (hay còn gọi là cần nhị, cán nhị); trục dây, dây nhị, cử nhị (hay khuyết nhị) ,và cuối cùng là cung vĩ.

Đàn nhị xưa kia được sử dụng phổ biến trong các loại hình âm nhạc dân tộc như: hát Xẩm (đàn nhị thường giữ vai trò chủ đạo trong việc tạo ra tiết tấu cho những người hát Xẩm), là

một trong những nhạc cụ trong nhạc phường bát âm, dàn nhã nhạc hay trong ban nhạc hát chầu văn, tài tử và dàn nhạc tổng hợp.

Ngày nay, trong sự phát triển đa dạng của các thể loại nhạc hiện đại, đàn nhị còn được dùng phối kết hợp với các thể loại như: nhạc pop, nhạc rock... tạo ra những nét độc đáo, cá tính trong âm nhạc.

Đàn bầu là một nhạc cụ phổ biến của dân tộc Việt Nam đặc biệt đối với dân tộc của các vùng núi phía bắc, nó đã trở thành một thể loại âm nhạc phổ biến và trở thành giá trị truyền thống phổ biến của mỗi con người, mỗi chúng ta đều thấy hình ảnh của cây đàn bầu xuất hiện nhiều trong cuộc sống của những người dân vùng đồng bào dân tộc. Đây là một nhạc cụ được dùng để giải trí và nó đã trở thành một biểu tượng văn hóa truyền thống đẹp của con người Việt Nam. Giá trị của nó để lại cho dân tộc rất nhiều ý nghĩa văn hóa truyền thống tốt đẹp và có giá trị ý nghĩa mạnh mẽ nhất đối với mỗi người.

Trong sự bùng nổ các thể loại, các dụng cụ nhạc hiện đại như ngày nay, đàn nhị không còn được sử dụng rộng rãi như trước nữa, thị hiếu người nghe có phần giảm so với trước đây. Tuy nhiên, dù âm nhạc có phát triển đến đâu, đến mức độ như thế nào thì đàn nhị mãi là một loại nhạc cụ dân tộc mang đầy giá trị, không chỉ trong âm nhạc, mà nó còn là văn hóa, là bản sắc của dân tộc Việt Nam.

3. Giới thiệu về một nhạc cụ dân tộc

Việt Nam là một đất nước có âm nhạc dân tộc đa dạng với rất nhiều nhạc cụ dân tộc và điệu ca đặc sắc. Một trong số những nhạc cụ truyền thống gắn liền với các lễ hội, phong tục dân gian chính là sáo trúc. Sáo trúc không chỉ là một loại nhạc cụ độc đáo mà còn được coi là quốc hồn của nền âm nhạc dân tộc.

Sáo trúc là một loại nhạc cụ có từ rất lâu đời. Cây sáo nói chung được người ta biết như một loại nhạc cụ có từ thời cổ đại, được bắt nguồn từ những tiếng kêu của những cây lau, sậy khi gió thổi qua. Chính từ cảm hứng này mà một nhạc cụ âm nhạc điển tấu được những âm thanh trên của thiên nhiên đã được ra đời. Rất nhiều nước trên thế giới có sử dụng sáo với hình dáng và cấu tạo khác nhau.

Thông thường, sáo được làm bằng ống trúc, tuy nhiên thỉnh thoảng người ta cũng làm sao nhanh bằng kim loại hoặc bằng gỗ, tất cả đều có thể sử dụng được. Trên sáo, người ta đục các lỗ tương ứng với các âm cơ bản và lỗ để người sử dụng thổi tạo âm thanh, ngoài ra, cũng có thể đục thêm lỗ để buộc dây treo hay là đồ trang trí ở phần đầu. Khi biểu diễn, các

nghệ sĩ thường sử dụng kĩ thuật đánh lưởi, nhấn hơi, luyến hơi... để tạo nên những bản nhạc hấp dẫn, lạ tai, độc đáo.

Mỗi quốc gia khác nhau lại có những loại sáo khác nhau làm bằng các chất liệu khác nhau. Tuy nhiên, nhắc đến sáo trúc thì có thể kể tên một số loại như cây sáo 6 lỗ truyền thống ở Việt Nam, sáo mèo, sáo bầu của Trung Quốc, Dựa theo cách thổi, sáo có thể được phân chia ra làm hai loại chính, đó là sáo ngang hoặc dọc. Các loại sáo ngang và dọc đều rất phong phú về thể loại và cấu tạo. Nhưng nếu xét về độ phổ biến, sáo ngang sẽ phổ biến hơn sáo dọc. Các loại sáo dọc thường dễ sử dụng vì vị trí dùng để thổi ở phần đầu được thiết kế vát hơn so với thân sáo, người thổi dễ điều khiển hơi hơn, tuy nhiên, loại sáo này thường dễ bị nhầm với tiêu vì cũng cùng cách thức sử dụng.

Sáo thường được làm từ rất nhiều các loại nguyên liệu khác nhau như trúc nứa gỗ, ngoài ra còn có thể làm từ nhựa, kim loại hoặc là xương. Mỗi loại vật liệu sẽ mang đến cho sáo một âm sắc khác nhau. Riêng đối với sáo trúc thì vật liệu dùng để làm sáo sẽ là các loại cây trúc đã già, nhiều năm tuổi, như vậy sẽ giúp cho âm của sáo khi thổi lên sẽ được chắc và làm tăng độ bền cho sáo, tránh mối mọt.

Hiện nay, khi xã hội ngày càng phát triển, giới trẻ càng làm quen hơn với những thiết bị điện tử thì sáo trúc - một loại sáo mang âm hưởng dân gian Việt Nam vẫn không mất đi vị thế. Âm thanh vang lên từ sáo trúc trở thành một điệu ca dân gian của dân tộc, khiến chúng ta trở về với những âm thanh nhẹ nhàng dân dã của đồng quê. Không chỉ vậy, một nét độc đáo trong ứng dụng chính là sáo trúc còn được sử dụng để kết hợp âm thanh với những nhạc cụ hiện đại khác để tạo ra những bản nhạc vừa truyền thống lại vừa mang hơi hướng hiện đại phù hợp với thị hiếu của mình nghe.

Cây sáo trúc tượng trưng cho vẻ đẹp của của quê hương. Trong mỗi khúc nhạc diễn tấu trong lễ hội của dân tộc, không thể thiếu ở hình ảnh những cây sáo trúc. Từ những cây sáo này, những làn điệu dân ca đã được chấp cánh trở nên bay bổng hơn, du dương hơn từ sáo, những chiếc điều cũng trở nên có tâm hồn.

Tuy không phải là một loại nhạc cụ chỉ có duy nhất ở Việt Nam, nhưng chính người sử dụng sáo trúc đã tạo thành những điệu ca mang dấu ấn của nền âm nhạc Việt Nam so với thế giới. Tôi chắc chắn rằng, tương lai có thể có nhiều biến đổi nhưng sáo trúc cùng với những những điệu nhạc được tạo ra từ nó mãi mãi trở thành một nét đẹp văn hóa, nét đẹp trong âm nhạc dân gian của dân tộc.